

Bản án số: 204/2019/DS-PT

Ngày: 18-11-2019

Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các Thẩm phán: 1- Ông Trần Bình Đào

2- Bà Hoàng Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Bánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2019/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố R bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 225/2019/QĐ-PT ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hàng Thị Kim O, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà O: Luật sư Nguyễn D, Văn phòng Luật sư N thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1990

Địa chỉ: đường B, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1968

Địa chỉ: đường B, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Hàng Thị Kim O

(Các đương sự và Luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Bà Hàng Thị Kim O trình bày:** Do chỗ quen biết nên chị Nguyễn Thị Huỳnh N có mượn tiền của bà hai lần để làm ăn, cụ thể ngày 21/02/2018 chị N mượn 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng), đến ngày 02/3/2018 tiếp tục cho mượn thêm số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Trong ngày 02/3/2018 chị N có viết biên nhận cho bà gộp lại 02 lần mượn tiền là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn 03 tháng thì chị N sẽ trả lại số tiền trên, lãi suất thỏa thuận ngoài là 5%/tháng. Chị N có gởi tiền đóng lãi nhiều lần được 24.000.000đồng rồi ngưng cho đến nay. Từ đầu năm 2019 bà đã nhiều lần yêu cầu chị N trả số tiền trên nhưng chị N chỉ hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Sau đó bà Huỳnh Thị P là mẹ ruột của chị N có đứng ra thỏa thuận trả nợ thay và viết biên nhận hẹn trong 03 tháng sẽ trả đủ (từ tháng 01,02, 3/2019 âm lịch, mỗi tháng trả 100.000.000 đồng). Tuy nhiên, sau đó chị N và bà P đều không trả tiền cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N và bà P liên đới trả số tiền vay gốc là 300.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày làm biên nhận nợ đến ngày xét xử.

*** Chị Nguyễn Thị Huỳnh N bày:** Chị thừa nhận có mượn của bà O số tiền là 300.000.000đồng. Lần thứ nhất ngày 21/02/2018 mượn 200.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, chị đóng lãi được 2 tháng. Lần thứ hai ngày 02/3/2018 chị mượn thêm số tiền 100.000.000đồng và có viết biên nhận, đóng lãi được 03 tháng. Số tiền đóng lãi chỉ có chị và bà O biết, không có làm giấy tờ gì và chị cũng không có chứng cứ gì chứng minh.

Hiện tại hoàn cảnh chị khó khăn, làm ăn thất bại nên không có khả năng trả một lần cho bà O số tiền 300.000.000đồng, chị xin trả dần hàng tháng là 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

*** Bà Huỳnh Thị P trình bày:** Bà là mẹ của chị N, trước đây bà không biết việc chị N mượn của bà O số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng). Do chị

N không có khả năng trả số tiền trên nên bà O có đến nhà đòi nợ thì bà mới biết và bà có viết giấy hứa hẹn trả thay cho chị N chia ra 3 lần từ tháng 01,02, 3/2019 âm lịch, mỗi tháng trả 100.000.000 đồng. Nay do bà làm ăn khó khăn nên không có khả năng trả cho bà O số tiền trên. Bà O khởi kiện yêu cầu bà có trách nhiệm cùng chị N trả số tiền 300.000.000 đồng thì bà không đồng ý vì trước đây bà thấy chị N không có khả năng trả nợ nên bà mới hứa trả thay, còn hiện nay bà không có khả năng để trả.

*** Tại bản án sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố R đã quyết định:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hàng Thị Kim O về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Hàng Thị Kim O số tiền vốn gốc và tiền lãi là 336.217.999 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện bà Hàng Thị Kim O về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị P phải có trách nhiệm liên đới cùng chị Nguyễn Thị Huỳnh N trả nợ.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 20/9/2019 bà O kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Huỳnh Thị P phải có trách nhiệm liên đới với chị Nguyễn Thị Huỳnh N có trách nhiệm trả cho bà số tiền 336.217.999 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P đồng ý liên đới trả nợ thay chị N mỗi tháng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho bà O cho đến khi hết số tiền 336.217.999 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), thời hạn trả bắt đầu từ ngày 09/3/2020.

Còn bà O cũng đồng ý cho bà P liên đới trả nợ thay chị N mỗi tháng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho bà O cho đến khi hết số tiền

336.217.999đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), thời hạn trả bắt đầu từ ngày 09/3/2020.

Chị N đồng ý với việc thỏa thuận trả nợ của bà P và bà O.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Luật sư và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bên đương sự thừa nhận bà O có cho chị N mượn số tiền là 300.000.000đồng theo biên nhận ngày 02/3/2018. Tòa án cấp sơ thẩm xác định nợ gốc và lãi tổng cộng là 336.217.999đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng). Các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nội dung này nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Bà O kháng cáo yêu cầu bà P phải có trách nhiệm liên đới với chị N trả số tiền 336.217.999đồng. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bên đương sự thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, theo đó bà P đồng ý liên đới trả nợ thay chị N mỗi tháng 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) cho bà O cho đến khi hết số tiền 336.217.999đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), thời hạn trả bắt đầu từ ngày 09/3/2020.

Còn bà O cũng đồng ý cho bà P liên đới trả nợ thay chị N mỗi tháng 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) cho bà O cho đến khi hết số tiền 336.217.999đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), thời hạn trả bắt đầu từ ngày 09/3/2020. Chị N đồng ý với việc thỏa thuận trả nợ của bà P và bà O.

[3] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị án nên chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm theo hướng

ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tại phiên tòa, buộc chị N và bà P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà O mỗi tháng 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) cho đến khi hết số tiền 336.217.999đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), thời hạn trả bắt đầu từ ngày 09/3/2020.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà O không phải chịu án phí phúc thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố R theo hướng ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hàng Thị Kim O về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

Buộc chị Nguyễn Thị Huỳnh N và bà Huỳnh Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hàng Thị Kim O mỗi tháng 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) cho đến khi hết số tiền 336.217.999đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), thời hạn trả bắt đầu từ ngày 09/3/2020.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là 16.810.899đồng (Mười sáu triệu tám trăm mười nghìn tám trăm chín mươi chín đồng).

Bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000đồng, không phải chịu án phí phúc thẩm. Được khấu trừ tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm 7.000.000đồng và án phí phúc thẩm là 300.000đồng theo lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005952 ngày 20/6/2019 và số 0007438 ngày 20/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND thành phố R;
- THA dân sự thành phố R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhiên